

Bản án số: 57/2019/HSST

Ngày: 18/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Phương**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Bùi Ngọc Quang**

Bà **Nguyễn Thúy Hà**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở UBND xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên. TAND huyện Mường Ảng mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 58/2019/TLST-HS, ngày 16 tháng 10 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2019/QĐXXST-HS, ngày 05/11/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lường Văn H;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1969; tại huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản K, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 4/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Lường Văn H1 (đã chết); Con bà: Lường Thị H2 (đã chết); Bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; Chung sống với nhau như vợ chồng với Cà Thị M, Sinh năm 1970 và có 03 người con chung, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2019 cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Họ và tên: Lò Văn P, Sinh năm 2001

Nơi cư trú: Bản K, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên

(Vắng mặt)

2. Họ và tên: Lò Văn T, Sinh năm 1989

Nơi cư trú: Bản Xuân Lúa, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên

(Vắng mặt)

3. Họ và tên: Lò Văn H3, Sinh năm 1964

Nơi cư trú: Bản C, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên

(Vắng mặt)

4. Họ và tên: Cà Văn M1, Sinh năm 1966

Nơi cư trú: Bản C, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên

(Vắng mặt)

5. Họ và tên: Lường Văn O, Sinh năm 1974

Nơi cư trú: Bản K, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, bị cáo Lường Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 21/5/2019 Lường Văn H đi bộ từ nhà ở Bản K, xã X, huyện M sang nhà Lường Văn O, sinh năm 1974, trú cùng bản gặp, hỏi mua được của O 01 cục nhỏ Heroine với giá 50.000đ. Sau khi mua được Heroine H mang về nhà dùng tay cầu một nửa sử dụng bằng hình thức đốt hít, số còn lại H gói bằng mảnh túi nilon màu hồng rồi cất dưới đệm giường ngủ của H. Đến khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 22/5/2019 có Lò Văn H3 sinh năm 1964, trú tại Bản C, xã X, huyện M lên nhà H chơi. Khoảng 15 phút sau thì Lò Văn P sinh năm 2001, trú tại Bản K, xã X, huyện M đến hỏi mua Heroine, H đã lấy gói Heroine được gói bằng mảnh túi nilon màu hồng cất dưới đệm giường ngủ ngày hôm trước ra bán cho P với giá 40.000đ. Sau khi mua được Heroine P sử dụng luôn bằng hình thức đốt hít ngay tại bàn uống nước của nhà H, quá trình sử dụng P cho H và H3 cùng sử dụng Heroine. Sau khi P, H, H3 sử dụng xong Heroine thì có Cà Văn M1 sinh năm 1966, trú tại Bản C, xã X, huyện M lên nhà H và lấy Heroine ra sử dụng. Khi M1 đang sử dụng Heroine thì Lò Văn T sinh năm 1989 trú tại bản Xuân Lúa, xã X, huyện M đến hỏi mua được của M1 01 cục Heroine với giá 50.000đ. Sau khi mua được Heroine T cùng P, H3 tiếp tục sử dụng Heroine bằng hình thức đốt hít tại bàn uống nước nhà H. Việc P, H3, M1, T sử dụng Heroine tại nhà H, H biết và chứng kiến nhưng bỏ mặc không nói gì. Trong lúc M1, P, T, H3 đang sử dụng Heroine thì tổ công tác Công an Đồn Búng Lao lên nhà H kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang thu giữ của Cà Văn M1 01 gói Heroine và 50.000đ; thu của H 40.000đ tiền H bán Heroine cho Lò Văn P.

Tại bản cáo trạng số: 57/QĐ-VKS-MA ngày 15/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Mường Ảng để xét xử bị cáo Lường Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b,d khoản 2 Điều 256 BLHS.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo H. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt Lường Văn H từ 02 năm đến 02 năm 04 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm b,d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt Lường Văn H từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS, Quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội: Tổng hợp hình phạt của hai tội phạt bị cáo H từ 09 năm đến 09 năm 10 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm b khoản 1 điều 47 BLHS năm 2015; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015: Đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 40.000đ thu giữ của bị cáo H (đây là số tiền do bị cáo H bán trái phép Heroine cho Lò Văn P).

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo H thừa nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy như cáo trạng truy tố. Bị cáo nhất trí nội dung bản Cáo trạng cũng như bản luận tội của VKSND huyện Mường Ảng, bị cáo không có tranh luận gì. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nội dung vụ án:

Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa bị cáo Lường Văn H đã khai và công nhận: Ngày 22/5/2019, tại nhà ở của mình thuộc Bản K, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên, bị cáo Lường Văn H đã có hành vi bán trái phép 01 gói Heroine cho Lò Văn P thu được 40.000đ; đồng thời bị cáo Lường Văn H còn bỏ mặc cho nhiều người là Lò Văn P, Lò Văn H3, Cà Văn M1, Lò Văn T nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo trước phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như cáo trạng số 57/CT-VKS-MA ngày 15/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Bị cáo đã bán trái phép ma túy cho Lò Văn P và bị cáo nhìn thấy P sử dụng trái phép chất ma túy tại bàn uống nước của nhà ở của mình nhưng để mặc P sử dụng, quá trình sử dụng P cho H và H3 cùng sử dụng Heroine. Sau khi P, H, H3 sử dụng xong Heroine thì có Cà Văn M1 sinh năm 1966, trú tại Bản C, xã X, huyện M lên nhà H và lấy Heroine ra sử dụng. Khi M1 đang sử dụng Heroine thì Lò Văn T sinh năm 1989 trú tại bản Xuân Lúa, xã X, huyện M đến hỏi mua được của M1 01 cục Heroine với giá 50.000đ. Sau khi mua được Heroine T cùng P, H3 tiếp tục sử dụng Heroine bằng hình thức đốt hít tại bàn uống nước nhà H. Việc P, H3, M1, T sử dụng Heroine tại nhà H, H biết và chứng kiến nhưng bỏ mặc không nói gì. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để xét xử bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại khoản 1 điều 251 BLHS quy định "*Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm*" và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo qui định tại điểm b,d

khoản 2 Điều 256 BLHS. Tại Điều 256 BLHS qui định: "1. Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, nếu không thuộc quy định tại Điều 255 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm

...

b) Phạm tội nhiều lần

...

d) Đối với 02 người trở lên.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm b,d khoản 2 Điều 256 và điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt chung của hai tội đối với bị cáo.

Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn cho xã hội có mức cao nhất của khung hình phạt đến 15 năm tù, được qui định tại khoản Điều 9 BLHS. Vì vậy bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

Xét về hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi bán trái phép chất ma túy và bỏ mặc cho nhiều người, nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở của mình của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, đã tiếp tay cho các loại tội phạm gia tăng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, cần phải được xử lý nghiêm.

Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện M, tỉnh Điện Biên, bị cáo được gia đình nuôi cho ăn H3 hết lớp 4/10 thì nghỉ học ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình, đến năm 1988 sống chung như vợ chồng với chị Cà Thị M và có 03 người con chung; ngày 23/02/2006 bị Công an huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên bắt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 13/3/2006 Công an huyện tuần Giáo ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 01, phạt tiền 200.000đ. Bản thân bị cáo là người cha, là trụ cột trong gia đình, do không chịu tu dưỡng đạo đức, chịu khó làm ăn, bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ, mua bán ma túy, cho người khác sử dụng ma túy tại nhà ở của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn kiếm lời và thỏa mãn nhu cầu xấu của bản thân bị cáo đã cố ý đi vào con đường phạm tội. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo; Tuy nhiên, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có bố đẻ là ông Lương Văn Héo được thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS nào quy định tại điều 52 BLHS.

Bị cáo H với nghề nghiệp là làm ruộng, không có thu nhập nào khác, gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng.

- Đối với Lương Văn O là người mà bị cáo khai đã bán Heroine cho bị cáo vào ngày 21/5/2019. Cơ quan CSĐT đã triệu tập lấy lời khai và đối chất giữa O và bị cáo nhưng không đủ chứng cứ chứng minh hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Lương Văn O.

- Đối với Lò Văn P, Lò Văn T và Lò Văn H3 là người đã sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở của Lương Văn H. Hành vi không cấu thành tội phạm nên không đặt vấn đề xử lý.

- Đối với Cà Văn M1 đã có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy bị phát hiện bắt quả tang. Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Ảng đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và điều tra ở một vụ án khác.

*** Về vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm b khoản 1 điều 47 BLHS năm 2015; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 40.000đ thu giữ của bị cáo H (đây là số tiền do bị cáo H bán trái phép Heroine cho Lò Văn P).

*** Về án phí:** Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo.

[2] Quyết định truy tố của VKSND huyện Mường Ảng; ý kiến của vị đại diện VKS, ý kiến của bị cáo qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác liên quan đến vụ án. Hội đồng xét xử thấy phù hợp với nội dung vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[3] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lý trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”;

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm b,d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 của BLHS:

Xử phạt Lương Văn H 02 (hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Lương Văn H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Quyết định tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội buộc bị cáo Lương Văn H phải chấp hành là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 22/5/2019).

2. Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm b khoản 1 điều 47 BLHS năm 2015; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 40.000đ thu giữ của bị cáo H (*Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Mường Ảng và Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng lập ngày 15/10/2019*).

3. Án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/11/2019).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại UBND cấp xã nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên.
- VKSND h.Mường Ảng
- Công an h.Mường Ảng
- Chi cục THADS h.Mường Ảng
- Bị cáo; đương sự.
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Phương